

Số: /KH-THTL

Tiên Lãng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức chương trình giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định 24/2021/NĐ-CP Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về việc Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 952/SGDDT-GDTEX ngày 28/8/2017 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn triển khai liên kết đạo tạo ngoại ngữ, tin học, hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Công văn số 1159/SGDDT-GDTEX ngày 18/9/2017 về việc phối hợp quản lý liên kết đạo tạo ngoại ngữ, tin học, hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 1552/SGDDT-GDTEX-CN&ĐH ngày 21/7/2021 của Sở GD&ĐT về việc điều kiện liên kết dạy KNS của Trung tâm Phát triển Giáo dục Quốc tế Gaia Hải Phòng với các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc tiếp tục cho phép hoạt động tổ chức trong lĩnh vực hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đối với Trung tâm giáo dục ngoài giờ chính khóa STEM GAIA;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ nhu cầu nguyện vọng của phụ huynh học sinh và điều kiện cơ sở

vật chất và nhân sự của nhà trường.

Trường Tiểu học Tiên Lãng xây dựng kế hoạch Dạy Tiếng Anh tăng cường có giáo viên người nước ngoài năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Học 2b/ngày	Số HS có HCKK	Số HSKT	Tỉ lệ hs/lớp
Khối 1	6	195	96	195	8	5	32.5
Khối 2	6	208	114	208	14	4	34.5
Khối 3	7	228	115	228	11	0	32.6
Khối 4	5	180	93	180	3	1	36
Khối 5	6	216	101	216	15	2	36
Cộng:	30	1027	519	1027	51	12	

Trường có điểm trường 2 tại Khu 6 thị trấn cách điểm trung tâm 1,5 km, gồm 6 lớp (khối 1,2,3,4) với 175 học sinh, CSVC đã được sửa chữa xây thêm tuy nhiên các phòng chuyên biệt Âm nhạc, nghệ thuật, Tiếng Anh chưa có; khó khăn trong công tác quản lý dạy học, hoạt động giáo dục của Ban giám hiệu và quản lý bán trú.

Toàn trường cơ bản học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm. Tuy vậy, kĩ năng đọc thành tiếng, đọc hiểu, cộng trừ các phép tính cơ bản, giải toán cơ bản ở một số lớp còn hạn chế. Tỉ lệ học sinh khá giỏi vận dụng các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề mới linh hoạt chưa nhiều. Kĩ năng viết đoạn văn của một số học sinh còn hạn chế, việc sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa, từ ngữ chưa phong phú, đa dạng. Còn một số học sinh chưa thật chăm học, chăm làm, chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường lớp; chưa có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập, khả năng tự học kém.

- Một số HS còn ham chơi, một vài em khả năng tiếp thu bài chậm, kỹ năng sống còn hạn chế, còn rụt rè trong giao tiếp.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 53 đ/c Trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 03 đ/c,

+ Giáo viên: 46 đ/c.

+ Viên chức phục vụ có 03 đ/c + 1 bảo vệ HĐ nheo ND 111/ND-CP

- Cơ cấu GV: 46 người. ĐH: 46 người.

Môn học		Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	Thể dục	Tin học
Số lượng		37	2	3	3	0	1
Chia ra:	<i>Biên chế</i>	35	2	3	2		1
	<i>HĐ ND 111</i>	2			1		
	<i>HĐ trường</i>	0	0	0	0	0	0

- Nhân viên : 04 người. Trình độ: ĐH: 01, TC: 03. Chia ra :

Nhân viên		Kế toán	Văn thư	Thư viện - thiết bị	Bảo vệ	NV Khác
Số lượng		1	1	1	1	0
Chia ra:	<i>Biên chế</i>	1	1	1		
	<i>HĐ huyện</i>				1	0
	<i>HĐ trường</i>	0	0	0	0	0

- Về chất lượng :

Đội ngũ CBGV - NV cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, luôn có ý thức tổ chức kỷ luật cao, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, đoàn kết thống nhất cùng chung mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, tạo được uy tín cao trong cộng đồng dân cư và địa phương. Có 46/46 GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 100% cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 49/49 đ/c đạt danh hiệu LĐTĐ, 12 đ/c đạt CSTĐ cơ sở, 01 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ cấp thành phố, 01 đ/c nhận Bằng khen của UBND thành phố, 01 đ/c đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp thành phố, 11 đ/c đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện, 09 đ/c đạt GV viết chữ đẹp cấp huyện.

Ban giám hiệu 3 đồng chí, trình độ Đại học và trung cấp lý luận chính trị. Cả 3 đ/c có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước. Đ/c Hiệu trưởng trình độ cử nhân quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường và các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trách nhiệm trong công việc chung, luôn tâm huyết, năng động.

Tập thể CBGV của nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, say mê, tâm huyết với nghề, thống nhất cùng chung mục đích tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, tạo được uy tín cao trong cộng đồng dân cư và địa phương;

Năm học 2025 - 2026 nhà trường thiếu 02 giáo viên Tiếng Anh và 02 GV thể dục để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày so với chỉ tiêu giao biên chế đầu năm 2025. Đội ngũ có 5/46 chiếm 10.9% GV tuổi đời cao nên việc áp dụng phương pháp dạy học

và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

3. Về cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vật chất 98% kiên cố, 2% bán kiên cố, đủ phòng học 2 buổi/ngày.

- Trường có 2 phòng tin học (điểm 1 có 27 máy tính, điểm 2 có 22 máy) đảm bảo cho 2 học sinh/máy thực hành cho năm học 2025-2026 môn tin học trở thành môn học bắt buộc. Hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

Hệ thống điện lưới đã được nâng cấp thành 2 đường 3 pha riêng biệt cho điện tiêu dùng, 100% các phòng học đều được lắp đặt tivi, máy vi tính nối mạng Internet tốc độ cao, giúp giáo viên và học sinh có điều kiện dạy học thuận lợi tra cứu ứng dụng công nghệ thông tin, 100% các lớp có máy soi vật thể hỗ trợ dạy học. 100% các phòng đều có điều hòa thuận lợi cho các em học sinh học tập và ăn nghỉ bán trú vào những ngày thời tiết nắng nóng.

- Trường có bếp ăn bán trú, quy hoạch theo hướng một chiều, đầy đủ đồ dùng, dụng cụ nấu ăn thuận lợi cho việc hợp đồng với công ty Neew Green chế biến cung cấp suất ăn phục vụ 86.7% HS ăn nghỉ tại trường, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Trường đạt chuẩn phổ cập GDTHĐĐT(ĐĐT mức 3, PC XMC cấp độ 2), trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3.

* Tuy vậy, để đáp ứng được mục tiêu dạy học theo chương trình GDPT 2018, trường còn khó khăn về cơ sở vật chất nhà trường, thiếu phòng khoa học - công nghệ, chưa có nhà đa năng cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục.

Có 8 phòng học dãy nhà 2 tầng khu trung tâm diện tích nhỏ, chật hẹp khó khăn triển khai giáo dục STEM và tổ chức các hoạt động học tập trên lớp cho học sinh đáp ứng phương pháp dạy học mới.

Điểm trường 2 tuy đã được sửa chữa xây thêm 1 số công trình: Phòng BGH, chờ giáo viên, nhà xe giáo viên, học sinh tuy nhiên vẫn chưa có các phòng chức năng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục KNS cho HS theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của học sinh gắn với định hướng nghề nghiệp.

- Giúp giáo viên chủ động, tích cực trong việc tự bồi dưỡng KNS cho bản thân và giáo dục KNS cho HS.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo môi trường thuận lợi để giáo dục KNS cho HS.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức giáo dục KNS cho HS phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phát huy tính tự quản, chủ động, sáng tạo và trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của PHHS.

- Công tác quản lý giáo dục KNS phải chặt chẽ, theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

III. MỤC TIÊU

Trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho học sinh (HS) những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt các quyền, bổn phận của bản thân và phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

Đáp ứng mục tiêu giáo dục của UNESCO “Học để biết, Học để làm, Học để tự khẳng định mình và Học để cùng chung sống”.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học cần tập trung rèn luyện các nhóm phẩm chất và năng lực đã quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT bao gồm:

- Hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh: Tự phục vụ, tự quản; Giao tiếp, hợp tác; Tự học và giải quyết vấn đề.

- Hình thành và phát triển một số phẩm chất của học sinh: Chăm học, chăm làm; tích cực tham gia hoạt động giáo dục; Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm; Trung thực, kỉ luật, đoàn kết; Yêu ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè và mọi người; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước.

- Các hoạt động Teambuilding được lựa chọn phù hợp với độ tuổi và thể chất học sinh nhằm giúp các em rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, làm việc nhóm, lắng nghe, chịu trách nhiệm, phân công công việc, lập kế hoạch.

- Giúp học sinh phát triển toàn diện các chỉ số cá nhân (IQ, EQ, SQ, CQ, PQ, AQ, SQ, MQ) thông qua các bài học kỹ năng thiết thực. Bao gồm 8 chủ đề:

1. Tự lập

5. Tự bảo vệ

2. Giao tiếp
3. Hòa đồng
4. Sáng tạo

6. Tự tin
7. Trưởng thành
8. Tư duy

V. PHƯƠNG THỨC, TÀI LIỆU, BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI

1. Phương thức tổ chức giáo dục KNS

Giáo dục KNS thông qua việc tích hợp vào dạy các môn học và các hoạt động giáo dục; đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy - học theo hướng tăng cường hoạt động học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Tổ chức dạy và học giáo dục KNS được lồng ghép vào tiết sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL), các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, các hoạt động xã hội...

Việc giáo dục những KNS cơ bản, qua đó hình thành cho học sinh các giá trị sống, KNS tích cực.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục KNS.

Tổ chức các hoạt động cho HS được khám phá, trải nghiệm, sáng tạo thông qua các buổi tham quan học tập, các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động xã hội....

2. Tài liệu giáo dục KNS (1 tiết/tuần)

Tài liệu phục vụ cho tổ chức hoạt động giáo dục KNS và kế hoạch bài học do công ty GAIA hỗ trợ.

3. Biện pháp thực hiện

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nghiên cứu tài liệu Giáo dục KNS trong từng môn học để lồng ghép vào nội dung giảng dạy một số môn và một số hoạt động ngoại khóa.

Phối hợp giữa giáo viên tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động KNS trong các hoạt động giáo dục, các buổi sinh hoạt tập thể.

Lồng ghép về Giáo dục KNS trong sinh hoạt dưới cờ bằng nhiều hình thức như: tiểu phẩm, quản trò, kể chuyện,... để hình thành thói quen, nhận thức tốt cho học sinh trong việc phát huy kỹ năng tư duy phê phán, sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề; kỹ năng xã hội như giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định.

Phối hợp với công ty GAIA tổ chức dạy KNS cho học sinh với thời lượng 1 tiết/tuần

VI. THỜI LƯỢNG, KINH PHÍ

- Học sinh được học 4 tiết/ tháng
- Nhà trường chủ động bố trí thời khóa biểu theo quy định của các cấp quản lý.
- Nguồn kinh phí: Huy động xã hội hóa từ người học (trên tinh thần tự nguyện đăng kí) để chi trả cho giáo viên.
- Hình thức thu kinh phí: Trung tâm GAIA phối hợp với nhà trường thu học phí.
- Chính sách hỗ trợ: Xem xét miễn, giảm học phí đối với những học sinh thuộc diện: gia đình chính sách; học sinh khuyết tật; học sinh thuộc gia đình đặc biệt khó khăn
- Mức thu: 10.000 đồng/tiết
- Sử dụng kinh phí: Thể hiện chi tiết trong hợp đồng giữa nhà trường và Trung tâm.

VII. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Đối với nhà trường

- Khi học kỹ năng sống học sinh được sử dụng phòng học cùng các trang thiết bị hiện có trong phòng học như: Hệ thống điện, hệ thống âm thanh, ti vi,...
- Các tiết học ngoài trời được sử dụng sân chơi, bãi tập, ...

2. Đối với Trung tâm

- Sử dụng phần mềm để nâng cao chất lượng dạy và học, giúp học sinh dễ tiếp thu nội dung và hình thành kỹ năng một cách chủ động thông qua trò chơi giáo dục đa dạng, hình ảnh minh họa trực quan, video tình huống thực tế.
- Các vật dụng, đồ dùng khác theo đặc trưng bộ môn.

VIII. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

- 100% giáo viên được trung tâm cử đến giảng dạy tại nhà trường có đầy đủ tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Các giáo viên được tập huấn qua các khóa đào tạo do các chuyên gia, các nhà giáo ưu tú của Tổng công ty trực tiếp truyền thụ chia sẻ.
- Trung tâm cung cấp đầy đủ hồ sơ giảng dạy của giáo viên theo quy định.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

Tuyên truyền tới toàn thể giáo viên, học sinh, Ban đại diện CMHS (thông qua Hội nghị CMHS) về mục đích, yêu cầu, nội dung, ý nghĩa của việc rèn luyện KNS cho HS.

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giáo dục KNS cho HS.

Sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy Giáo dục KNS.

Đầu tư mua sắm trang thiết bị, tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác Giáo dục KNS cho HS.

Ký hợp đồng với công ty GAIA tổ chức dạy KNS cho học sinh

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giảng dạy tích hợp Giáo dục KNS vào các môn học, Hoạt động GDNGLL và các hoạt động ngoại khóa,...ngay từ đầu năm học.

Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo nhằm rèn luyện KNS cơ bản cho HS, thông qua đó hình thành các giá trị sống, KNS tích cực.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung giáo dục KNS của giáo viên.

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Thảo luận, thống nhất những nội dung Giáo dục KNS cho HS ở từng môn học, đây là hoạt động thực hiện thường xuyên trong các buổi sinh hoạt tổ.

3. Đối với giáo viên bộ môn

Lồng ghép, tích hợp việc giáo dục KNS vào nội dung bài học.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

Họp PHHS tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em đăng ký tham gia lớp Giáo dục kỹ năng sống (4 tiết/tháng) theo hình thức xã hội hóa.

Lồng ghép nội dung Giáo dục KNS vào các tiết sinh hoạt lớp, các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm ...

5. Đối với giáo viên Tổng phụ trách Đội

Tổ chức giáo dục KNS cho HS thông qua các hoạt động Đội.

Tổ chức cho HS thi hùng biện, trình bày tiêu phẩm, thuyết trình trong các tiết sinh hoạt dưới cờ.

Rèn luyện những KNS cơ bản cho Đội viên thông qua các hoạt động GDNGLL.

3. Bộ phận tài chính kế toán của nhà trường

- Thực hiện thu, chi theo đúng quy định và kế hoạch đã được Phòng GD&ĐT huyện phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và các cấp quản lý về nội dung thu - chi học phí học Kỹ năng sống theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh năm học

2025-2026 của trường Tiểu học Tiên Lãng.

Nơi nhận:

- UBND xã (đề b/c);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (đề t/h);
- Website: thtlienlang.haiphong.edu.vn;
- Lưu: hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Bôn

UBND XÃ TIÊN LÃNG PHÊ DUYỆT

[illegible]